

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024, cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

I. Tổng thu ngân sách nhà nước:	34.448.072.863.256
Trong đó:	
Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao:	12.670.513.389.872
- Thu nội địa:	12.242.828.702.725
- Thu hải quan:	417.775.901.068
II. Tổng thu ngân sách địa phương:	33.357.632.635.876
1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	11.633.571.355.047
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	11.234.344.886.455
- Bổ sung cân đối ngân sách:	7.336.666.643.000
- Bổ sung có mục tiêu:	3.897.678.243.455
3. Thu các khoản huy động, đóng góp:	2.188.760.958
4. Thu viện trợ:	151.428.571
5. Thu kết dư năm trước:	2.160.708.046.648
6. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	7.403.631.715.545
7. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	12.395.741.389
8. Thu vay của ngân sách địa phương:	910.640.701.263
III. Tổng chi ngân sách địa phương:	31.396.313.719.287
1. Chi cân đối ngân sách địa phương:	13.094.299.381.960
- Chi đầu tư phát triển:	6.174.306.951.309
- Chi thường xuyên:	6.876.571.456.365
- Chi trả nợ lãi:	71.384.248.119
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	1.380.000.000
2. Chi các chương trình mục tiêu:	2.132.551.009.306
3. Chi chuyển nguồn sang năm sau:	8.237.034.019.221
4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	7.757.080.739.651
. Bổ sung cân đối ngân sách:	6.521.051.643.000
. Bổ sung có mục tiêu:	1.236.029.096.651

5. Chi nộp ngân sách cấp trên:	68.234.123.473
6. Chi trả nợ gốc:	107.114.445.676
IV. Kết dư ngân sách năm 2024:	1.961.318.916.589

(Thu: 33.357.632.635.876 - Chi: 31.396.313.719.287)

1. Kết dư ngân sách cấp thành phố:	985.349.516.026 đồng
2. Kết dư ngân sách cấp quận, huyện:	903.152.621.224 đồng
3. Kết dư ngân sách cấp xã, phường, thị trấn:	72.816.779.339 đồng

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo các đơn vị xử lý các khoản chi tạm ứng, chưa quyết toán ngân sách năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./. *lu*

(Chi tiết theo các Phụ lục và Báo cáo thuyết minh số liệu đính kèm và dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục của Hội đồng nhân dân thành phố)

Nơi nhận:

- TT. HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thuế khu vực XIX;
- KBNN Cần Thơ;
- VP UBND thành phố;
- Lưu: VT, QT *un*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thực Hiện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THUYẾT MINH SỐ LIỆU
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

*(Kèm theo Tờ trình số: 132/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp và các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo.

Ủy ban nhân dân thành phố thuyết minh đối với số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

A. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 được tổng hợp trên cơ sở dự toán đã được Bộ Tài chính giao và Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại các Nghị quyết như sau:

- Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 thành phố Cần Thơ;

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố

về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024.

B. Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024:

I. Về thu ngân sách nhà nước:

*** Về số liệu:**

Đơn vị tính: đồng

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 34.448.072.863.256

Trong đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao: 12.670.513.389.872

- Thu nội địa: 12.242.828.702.725

- Thu hải quan: 417.775.901.068

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 33.357.632.635.876

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 11.633.571.355.047

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 11.234.344.886.455

- Bổ sung cân đối ngân sách: 7.336.666.643.000

- Bổ sung có mục tiêu: 3.897.678.243.455

3. Thu các khoản huy động, đóng góp: 2.188.760.958

4. Thu viện trợ: 151.428.571

5. Thu kết dư năm trước:	2.160.708.046.648
5. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	7.403.631.715.545
6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	12.395.741.389
7. Thu vay của ngân sách địa phương:	910.640.701.263

*** Về nội dung:**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 là 34.448.073 triệu đồng. Tổng thu ngân sách địa phương là 33.357.633 triệu đồng, đạt 189,63% dự toán Trung ương giao và 179,26% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố giao, trong đó:

1. Thu nội địa:

Tổng thu nội địa năm 2024 là 12.242.829 triệu đồng, đạt 100,43% dự toán Trung ương giao và đạt 98,02% dự toán HĐND thành phố giao. Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu được 8.321.773 triệu đồng, đạt 102,59% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao, tăng 3,40% so cùng kỳ. Kết quả thu của một số khu vực, sắc thuế chủ yếu như sau:

1.1. Thu từ Doanh nghiệp nhà nước: 634.146 triệu đồng, đạt 55,87% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao, bao gồm:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 444.085 triệu đồng, đạt 46,75% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 190.066 triệu đồng, đạt 102,74% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân: số thu từ Công ty Phát điện 2 chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu của khu vực doanh nghiệp. Năm 2024, đơn vị được giao dự toán nộp tại địa bàn thành phố Cần Thơ là 218 tỷ đồng, tuy nhiên đơn vị không phát sinh nộp thuế do Công ty tiếp tục đầu tư vào dự án mới, còn thuế GTGT được khấu trừ, không phát sinh thuế GTGT phải nộp nên hụt thu dự toán đã giao cho đơn vị. Bên cạnh đó, thực hiện quy định của Luật NSNN, Cục Thuế thành phố đã rà soát và phân cấp các doanh nghiệp không còn vốn nhà nước về khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh (94 DN) từ tháng 3 năm 2023, do đó số nộp NSNN của các doanh nghiệp này dịch chuyển về khu vực ngoài quốc doanh.

1.2. Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 1.261.748 triệu đồng, đạt 109,72% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách giảm thuế suất thuế GTGT cả năm dự kiến làm ảnh hưởng giảm thu 30.300 triệu đồng.

1.3. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 2.929.072 triệu đồng, đạt 107,17% dự toán Trung ương và HĐND nhân dân thành phố giao. Tuy nhiên việc thực hiện

chính sách giảm thuế suất thuế GTGT cả năm dự kiến làm ảnh hưởng giảm thu khoảng 121.200 triệu đồng.

1.4. Thu Lệ phí trước bạ: 472.455 triệu đồng, đạt 98,43% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân: Nguồn thu này phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố khách quan như: kinh tế phát triển, nhu cầu mua sắm, chuyển dịch của các tổ chức và cá nhân, tuy nhiên các tháng đầu năm sức mua của người dân giảm đã ảnh hưởng đến kết quả thu. Ngoài ra, nguồn thu này chịu ảnh hưởng giảm thu từ chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô lắp ráp trong nước theo Nghị định số 109/2024/NĐ-CP.

1.5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 42.780 triệu đồng, đạt 123,64% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân: do thu nợ từ các năm trước và tăng thu qua rà soát lập bộ thuế phi nông nghiệp trong dân.

1.6. Thuế thu nhập cá nhân: 1.378.415 triệu đồng, đạt 113,92% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.7. Thuế bảo vệ môi trường: 833.736 triệu đồng, đạt 128,27% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao. Do trong năm phát sinh mới các đơn vị nộp thuế so với cùng kỳ năm 2022, 2023 như: Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam - chi nhánh Tây Nam Bộ; Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Dương Đông tại Cần Thơ, Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội.

1.8. Thu phí, lệ phí: 210.605 triệu đồng, đạt 100,29% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.9. Thu tiền sử dụng đất: 1.893.447 triệu đồng, đạt 87,26% dự toán Trung ương giao và 77,15% dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó:

- Thu trong dự toán giao: thực hiện 1.609.283 triệu đồng, đạt 74,16% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao. Do gặp vướng mắc trong việc xác định giá đất để chủ đầu tư các dự án thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước cũng như xác định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá các khu đất thuộc sở hữu Nhà nước.

- Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất: thực hiện 284.164 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND thành phố giao.

1.10. Thu tiền thuê mặt đất, nước: 177.352 triệu đồng, đạt 101,34% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.11. Thu tiền thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 9.922 triệu đồng, đạt 19,84% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân: Do còn vướng về giá nên nguồn thu này chưa thu được, không đạt dự toán giao.

1.12. Thu khác ngân sách: 350.061 triệu đồng, đạt 134,64% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.13. Thu cổ tức, lợi nhuận: 13.917 triệu đồng, đạt 115,98% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.14. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 7.494 triệu đồng, đạt 62,45% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

1.15. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 2.027.609 triệu đồng, đạt 112,64% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

2. Thu hải quan:

Năm 2024, Cục Hải quan Cần Thơ được giao dự toán thu NSNN là 318.000 triệu đồng. Kết quả thu NSNN năm 2024 là 417.776 triệu đồng, đạt 131,38% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

3.1. NSTP thu bổ sung từ NSTW:	3.477.264.146.804 đồng
- Thu bổ sung cân đối:	815.615.000.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	2.661.649.146.804 đồng
3.2. NS huyện thu bổ sung từ NS thành phố:	6.982.296.678.571 đồng
- Thu bổ sung cân đối:	5.921.228.000.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	1.061.068.678.571 đồng
3.3. NS xã thu bổ sung từ NS huyện:	774.784.061.080 đồng
- Thu bổ sung cân đối:	599.823.643.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	174.960.418.080 đồng

II. Về chi ngân sách địa phương:

* Về số liệu:

Đơn vị tính: đồng

Tổng chi ngân sách địa phương:

31.396.313.719.287

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

13.094.299.381.960

- Chi đầu tư phát triển:

5.424.525.755.388

- Chi thường xuyên:

7.538.470.264.741

- Chi trả nợ lãi:

129.923.361.831

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:

1.380.000.000

2. Chi các chương trình mục tiêu:	2.132.551.009.306
3. Chi chuyển nguồn sang năm sau:	8.237.034.019.221
4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	7.757.080.739.651
- <i>Bổ sung cân đối ngân sách:</i>	6.521.051.643.000
- <i>Bổ sung có mục tiêu:</i>	1.236.029.096.651
5. Chi nộp ngân sách cấp trên:	68.234.123.473
6. Chi trả nợ gốc:	107.114.445.676

*** Về nội dung:**

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là 31.396.313 triệu đồng, trong đó tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 13.094.299 triệu đồng, đạt 87,75% dự toán Trung ương giao và đạt 83,91% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 0,22% so với thực hiện năm 2023, bao gồm các khoản chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển:

Tổng chi đầu tư phát triển là **7.557.077 triệu đồng**, bao gồm chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu:

- Chi từ nguồn ngân sách địa phương: **5.424.526 triệu đồng**, bao gồm:

+ Chi cho các dự án, công trình là 5.184.125 triệu đồng, đạt 101,38% dự toán Trung ương giao và đạt 67,60% dự toán HĐND thành phố giao. Tuy nhiên, nếu loại trừ số quyết toán từ nguồn vốn chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024, thì số giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 4.657.770 triệu đồng, đạt 60,75% dự toán HĐND thành phố giao.

+ Chi đầu tư phát triển khác: 240.400 triệu đồng.

- Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu là **2.132.551 triệu đồng**, đạt 79,57% dự toán HĐND thành phố giao.

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố với một số nguyên nhân như:

a) Nguyên nhân khách quan chủ yếu hiện nay là công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gặp khó khăn, người dân vẫn còn khiếu nại về giá và chính sách hỗ trợ tái định cư. Đặc biệt, hiện tượng người dân so sánh giá, chính sách hỗ trợ tái định cư giữa các dự án vốn trong nước và vốn ODA vẫn còn tiếp diễn. Từ đó, dẫn đến khiếu nại không hợp tác, nhiều dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư do tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác khảo sát, thu thập số liệu để lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa chuẩn xác, đặc biệt là việc khái toán kinh phí hỗ trợ, bồi thường và tái định cư còn quá thấp so với giá thị trường, dẫn đến khi vào triển khai thực hiện thì rất nhiều dự án có kinh phí bồi thường thực tế tăng rất nhiều so với quyết định đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Từ đó, phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; đồng thời, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc cân đối vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố.

- Còn một số Chủ đầu tư chưa lường được hết các vướng mắc trong khâu lập dự án đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, dẫn đến chậm phê duyệt dự án, đấu thầu không kịp theo kế hoạch đã được duyệt.

- Tiến độ thực hiện các khu tái định cư còn chậm. Từ đó, ảnh hưởng đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng một số dự án, nhất là các dự án trọng điểm, các dự án có sử dụng vốn ODA.

2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên là 7.538.470 triệu đồng, đạt 107,46% dự toán Trung ương giao và đạt 91,04% so với dự toán HĐND thành phố giao, tăng 9,62% so năm 2023, cụ thể như sau:

2.1. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 3.104.741 triệu đồng, đạt 128,38% dự toán Trung ương giao và đạt 104,16% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán được giao là do thành phố bổ sung thêm từ nguồn chi thường xuyên khác của ngân sách thành phố 2.759 triệu đồng để chi trợ cấp Tết Nguyên đán cho công chức, viên chức trong ngành; 1.315 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương để thực hiện tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ cho Khối giáo dục; 398 triệu đồng để chi trợ cấp thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi theo quy định; Đồng thời quận, huyện cũng sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ chi phát sinh tại địa phương.

2.2. Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ: 31.988 triệu đồng, đạt 88,95% dự toán Trung ương giao và đạt 63,91% dự toán HĐND thành phố giao.

2.3. Chi quốc phòng: 217.617 triệu đồng, đạt 149,21% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm thành phố có bổ sung thêm từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố và quận, huyện 59.760 triệu đồng để chi cho công tác tuyển quân, diễn tập phòng thủ; đồng thời quận, huyện cũng sử dụng

nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ chi quốc phòng phát sinh tại địa phương.

2.4. Chi an ninh: 82.318 triệu đồng, đạt 164,02% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm thành phố có bổ sung thêm từ nguồn chi thường xuyên khác 5.261 triệu đồng để chi trợ cấp Tết Nguyên đán cho lực lượng chiến sĩ công an; 38.411 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố để chi cho hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ bồi dưỡng khác đối với Tổ bảo vệ ANTT theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố; bổ sung 2.790 triệu đồng từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu về cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên toàn địa bàn thành phố; đồng thời quận, huyện cũng sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ chi an ninh phát sinh tại địa phương.

2.5. Chi sự nghiệp y tế: 503.121 triệu đồng, đạt 132,68% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán giao là do trong năm có bổ sung thêm từ nguồn dự phòng và chi thường xuyên khác của ngân sách thành phố 15.743 triệu đồng cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; 15.712 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương cấp thành phố để thực hiện theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; đồng thời quận, huyện cũng sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ chi phát sinh tại địa phương.

2.6. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 109.104 triệu đồng, đạt 149,65% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt so với dự toán giao là do bổ sung từ nguồn chi các ngày lễ lớn để tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm như: Chương trình Mừng Đảng Mừng Xuân năm 2024: 2.932 triệu đồng; tổ chức Ngày hội Tuổi thơ của Thành Đoàn: 1.409 triệu đồng; tổ chức ngày Hội Bánh dân gian Nam Bộ: 1.163 triệu đồng; Kỷ niệm Ngày 30/4, 01/5, Giỗ tổ Hùng Vương: 2.664 triệu đồng; Các hoạt động kỷ niệm ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9: 2.232 triệu đồng; Đồng thời quận, huyện cũng sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ chi phát sinh tại địa phương.

2.7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 9.680 triệu đồng, đạt 38,72% dự toán HĐND thành phố giao.

2.8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 66.918 triệu đồng, đạt 94,61% dự toán HĐND thành phố giao.

2.9. Chi sự nghiệp môi trường: 192.920 triệu đồng, đạt 83,75% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi không đạt dự toán được giao là do đây là lĩnh vực có nhiều danh mục thực hiện mang tính chất đầu tư phải thực hiện theo quy trình, công tác lập hồ sơ dự toán, trình phê duyệt, ký hợp đồng, khối lượng thực hiện trong năm chưa có hoặc chưa đảm bảo để giải ngân dẫn đến số thực hiện còn đạt thấp.

2.10. Chi sự nghiệp kinh tế: 799.467 triệu đồng, đạt 110,30% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán được giao là do bổ sung thêm từ nguồn chi dự phòng ngân sách thành phố 5.150 triệu đồng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện công trình Kè chống sạt lở khẩn cấp kênh Trà Nóc (phía bờ trái sông Trà Nóc cách cầu Rạch Chùa 60 mét về phía hạ lưu) khu vực Thới Bình, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy; 90.150 triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách thành phố cho Chi cục Thủy lợi và quận huyện để thực hiện Lệnh xây dựng khẩn cấp 03 công trình kè chống sạt lở khẩn cấp trên địa bàn thành phố; bổ sung 47.823 triệu đồng từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu về cho địa phương về Quỹ Bảo trì đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý, đồng thời quận, huyện cũng sử dụng từ nguồn kết dư ngân sách quận huyện để thực hiện sửa chữa các tuyến đường bị hư hỏng do ảnh hưởng của sạt lở, triều cường trên địa bàn.

2.11. Chi quản lý hành chính: 919.709 triệu đồng, đạt 108,74% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm thành phố có bổ sung thêm từ nguồn chi thường xuyên khác 4.931 triệu đồng để chi trợ cấp Tết Nguyên đán; 22.123 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương để thực hiện tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ cho cán bộ công chức theo quy định.

2.12. Chi đảm bảo xã hội: 592.754 triệu đồng, đạt 132,27% dự toán HĐND thành phố giao.

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm thành phố có bổ sung thêm từ nguồn chi thường xuyên khác 85.424 triệu đồng để chi trợ cấp Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên toàn địa bàn thành phố, 25.481 triệu đồng để chi cho các chính sách đảm bảo xã hội và bảo hiểm y tế cho các đối tượng trong quý 4 năm 2024; đồng thời quận, huyện cũng sử dụng nguồn kết dư ngân sách quận, huyện để bổ sung cho các nhiệm vụ phát sinh tại địa phương.

2.13. Chi khác ngân sách: 23.124 triệu đồng, đạt 4,15% dự toán HĐND thành phố giao.

2.14. Chi ngân sách cấp xã: 888.097 triệu đồng, đạt 122,23% dự toán HĐND thành phố giao.

3. Chi trả nợ lãi vay:

Tổng số chi trả nợ lãi vay là 129.923 triệu đồng, đạt 80,85% dự toán HĐND hành phố giao, bao gồm:

- Dự án Cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu TPCT:

6.886 triệu đồng

- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 108 triệu đồng

- Dự án Phát triển TPCT và Tăng cường khả năng thích ứng đô thị:

122.929 triệu đồng

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương:

Tổng chi là 1.380 triệu đồng, đạt 100,00% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao.

5. Chi từ dự phòng ngân sách địa phương:

Tổng số chi từ nguồn dự phòng ngân sách toàn thành phố năm 2024 là 137.694 triệu đồng, đạt 54,18% toán HĐND thành phố giao. Nội dung chi được hạch toán theo nguồn sự nghiệp (quốc phòng, an ninh, đảm bảo xã hội, sự nghiệp y tế, sự nghiệp kinh tế...) của đơn vị được giao kinh phí trong năm, bao gồm:

- Cấp thành phố sử dụng 84.881 triệu đồng, đạt 85,78% dự toán HĐND thành phố giao¹.

- Các quận, huyện sử dụng 52.883 triệu đồng, đạt 34,06% dự toán HĐND thành phố giao².

6. Chi chuyển nguồn sang năm sau:

6.1. Ngân sách thành phố: 6.760.476 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn thực hiện chi đầu tư phát triển: 3.325.078 triệu đồng

¹ Chi cho các nội dung: KP hỗ trợ CTX hàng tháng và hỗ trợ bồi dưỡng khác đối với Tổ bảo vệ ANTT theo NQ 03/2024/NQ-HĐND ngày 05/7/2024: 32.860 triệu đồng; Kinh phí tiêm vaccin Uốn ván - Bạch hầu năm 2024 của TT KSBT: 251 triệu đồng; Kinh phí diễn tập phòng thủ trên địa bàn quận, huyện: 15.400 triệu đồng; KP thực hiện các chính sách ĐBXH và BHYT cho các đối tượng Quý IV năm 2024: 25.340 triệu đồng.

² Chi cho các nội dung: Kinh phí tuyển quân, đảm bảo công tác quốc phòng: 6.751 triệu đồng; Kinh phí diễn tập phòng thủ trên địa bàn các quận huyện: 40.392 triệu đồng; Kinh phí đảm bảo an ninh trật tự điểm nóng: 3.351 triệu đồng; Kinh phí phòng, chống dịch COVID-19: 621 triệu đồng; Kinh phí khắc phục sạt lở trên địa bàn quận huyện: 1.300 triệu đồng; Kinh phí đảm bảo các chính sách ASXH: 3.113 triệu đồng.

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 3.384.976 triệu đồng

+ Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 17.854 triệu đồng

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm 2022: 3.311 triệu đồng

+ Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 17.412 triệu đồng

+ Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau; 11.844 triệu đồng

6.2. Ngân sách quận, huyện: 1.048.674 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn thực hiện chi đầu tư phát triển: 606.357 triệu đồng

+ Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2023: 3.064 triệu đồng

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 623.025 triệu đồng

+ Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 11.060 triệu đồng

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm 2022: 40.003 triệu đồng

6.3. Ngân sách xã, phường: 67.885 triệu đồng, bao gồm:

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 42.825 triệu đồng

+ Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 6.670 triệu đồng

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm 2022: 7.020 triệu đồng

+ Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định:

4.217 triệu đồng

7. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:

Tổng chi là 7.757.081 triệu đồng, bao gồm ngân sách cấp thành phố bổ sung cho ngân sách cấp huyện 6.982.297 triệu đồng và ngân sách cấp huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã 774.784 triệu đồng.

8. Chi nộp ngân sách cấp trên:

Tổng chi nộp trả ngân sách cấp trên là 68.234 triệu đồng, cụ thể:

- Thành phố nộp trả ngân sách Trung ương: 55.838 triệu đồng³
- Cấp huyện nộp trả ngân sách thành phố: 11.868 triệu đồng
- Cấp xã nộp trả ngân sách huyện: 528 triệu đồng

9. Chi trả nợ gốc:

Tổng chi trả nợ gốc trong năm 2024 là 107.114 triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách thành phố:

- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 21.111 triệu đồng
- Dự án Phát triển TPCT và Tăng cường khả năng thích ứng đô thị: 1.593 triệu đồng
- Dự án Cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu TPCT: 84.410 triệu đồng

III. Kết dư ngân sách địa phương:

Kết dư ngân sách địa phương năm 2024 là 1.961.318.916.589 đồng, bao gồm:

(Thu: 33.357.632.635.876 - Chi: 31.396.313.719.287)

1. Kết dư ngân sách cấp thành phố: 985.349.516.026 đồng
2. Kết dư ngân sách cấp quận, huyện: 903.152.621.224 đồng
3. Kết dư ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 72.816.779.339 đồng

C. Về vay nợ của ngân sách địa phương:

- Tổng dư nợ đầu kỳ: 1.977.251 triệu đồng
- Trả nợ trong kỳ: 237.037 triệu đồng
- + Gốc: 107.114 triệu đồng
- + Lãi/Phí: 129.923 triệu đồng

³ - KP thực hiện CTMT do ngân sách trung ương đã thực hiện bổ sung có mục tiêu về cho địa phương năm 2022 còn dư: 2.383 triệu đồng.

- KP thực hiện các chính sách ASXH do ngân sách trung ương đã thực hiện bổ sung có mục tiêu về cho địa phương năm 2023 còn dư: 53.455 triệu đồng.

- Tổng mức vay trong kỳ: 910.641 triệu đồng
- Tổng dư nợ cuối kỳ: 2.780.778 triệu đồng

Khoản vay chỉ bao gồm vay và trả nợ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

D. Về tình hình thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

1. Quỹ Đầu tư phát triển:

- Về nguồn vốn:

- + Tồn quỹ đầu năm 2024: 565.437 triệu đồng
- + Tổng phát sinh tăng: 1.520.385 triệu đồng
- + Tổng phát sinh giảm: 1.627.272 triệu đồng
- + Tồn quỹ cuối năm 2024: 565.437 triệu đồng

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Trong năm 2024 Quỹ Đầu tư phát triển đã nộp vào ngân sách nhà nước 2.650 triệu đồng. Cụ thể:

- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: 816 triệu đồng
- + Thuế thu nhập cá nhân: 672 triệu đồng
- + Thuế thuê mặt đất hàng năm: 1.161 triệu đồng
- + Các khoản phải nộp khác: 1 triệu đồng

- Trong năm, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố đã đầu tư vào Công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Cadif với số tiền là 126.642 triệu đồng, tương đương 82,89% vốn điều lệ (152.790 triệu đồng).

- Quỹ Đầu tư phát triển thành phố đã ký hợp đồng tín dụng với 48 khách hàng để cho vay 83 dự án với các lĩnh vực cho vay: y tế (bệnh viện, phòng khám đa khoa), giáo dục (trường mầm non, trường tiểu học, trường đại học); môi trường; nhà ở (khu dân cư, tái định cư, chung cư, khu thương mại); cơ sở hạ tầng (chợ, bến xe, khu du lịch),... Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết là 2.010.691 triệu đồng; giải ngân vốn vay được 1.479.783 triệu đồng, dư nợ gốc là 260.363 triệu đồng.

2. Quỹ Phát triển đất:

- Về nguồn vốn:

- + Tồn quỹ đầu năm 2024: 231.497 triệu đồng.
- + Tổng phát sinh tăng: 5.500 triệu đồng (thu hồi vốn ứng).
- + Tổng phát sinh giảm: 0 đồng.
- + Tồn quỹ cuối năm 2024: 225.691 triệu đồng (KBNN: 206.753 triệu đồng; NHTM: 18.938 triệu đồng).

- Trong năm Quỹ Phát triển đất thành phố đã giải ngân tổng cộng 27 dự án cho 09 đơn vị với tổng số tiền 730.254 triệu đồng, thu hồi 335.945 triệu đồng, dư nợ 394.309 triệu đồng. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Quỹ đã dự nguồn giải ngân cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố để thực hiện dự án khai thác quỹ đất; tuy nhiên, tiến độ thực hiện thủ tục, hồ sơ ứng vốn của dự án vẫn chưa được hoàn thiện. Vì vậy, Quỹ sẽ chuyển nguồn qua kế hoạch ứng vốn năm 2025.

- Tổng số vốn ứng thu hồi được là 335.945 triệu đồng (gồm: GPMB là 124.138 triệu đồng, tạo quỹ nền TĐC là 189.853 triệu đồng và khai thác quỹ đất là 21.954 triệu đồng). Trong năm 2024, đối với dự án ứng vốn để chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới và Khu Công nghệ thông tin tập trung của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố, hiện Quỹ Đầu tư phát triển thành phố đã chuyển trả một phần vốn (ứng lần 2) với số tiền 5.500 triệu đồng cho Quỹ.

- Tổng dư nợ quá hạn của Quỹ là 299.809 triệu đồng. Trong năm 2024, các đơn vị vẫn chưa được ngân sách thành phố bố trí vốn hoàn trả nên nợ quá hạn hiện vẫn ở mức cao.

3. Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Về nguồn vốn:

+ Tồn quỹ đầu năm 2024:	109.257 triệu đồng
+ Tổng phát sinh tăng:	835 triệu đồng
+ Tổng phát sinh giảm:	0 đồng
+ Tồn quỹ cuối năm 2024:	110.092 triệu đồng

- Về công tác bảo lãnh tín dụng: Trong năm, Quỹ bảo lãnh tín dụng đã tiếp xúc trực tiếp 16 lượt doanh nghiệp đề nghị cấp bảo lãnh tín dụng và sau khi thẩm định chấp thuận cấp chứng thư cho 04 doanh nghiệp đủ điều kiện, không thực hiện tái cấp bảo lãnh. Hoạt động bảo lãnh tín dụng chưa xảy ra rủi ro và trường hợp Quỹ Bảo lãnh tín dụng phải trả nợ thay.

- Về thỏa thuận hợp tác với các Ngân hàng Thương mại: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ Bảo lãnh tín dụng đã chính thức ký kết thỏa thuận phối hợp để cấp tín dụng và bảo lãnh tín dụng với 6 ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, chỉ có 03 Ngân hàng chấp thuận chứng thư bảo lãnh của Quỹ là: Ngân hàng TMCP Kiên Long chi nhánh Cần Thơ, Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Tây Cần Thơ.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước với số tiền là 588 triệu đồng, trong đó: Thuế GTGT: 01 triệu đồng, thuế TNDN: 534 triệu đồng, thuế TNCN: 52 triệu đồng và thuế khác: 1 triệu đồng.

Đ. Báo cáo của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương:

Hiện tại Kiểm toán nhà nước khu vực V đang thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 của thành phố Cần Thơ, nên chưa phát hành Báo cáo kết quả kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 của thành phố Cần Thơ.

Trên đây là báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố kính gửi đến Hội đồng nhân dân thành phố./.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỘT**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà

nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2024 của thành phố Cần Thơ, với các nội dung như sau:

(Đơn vị tính: Đồng)

I. Tổng thu ngân sách nhà nước: 34.448.072.863.256

Trong đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao:	12.670.513.389.872
- Thu nội địa:	12.242.828.702.725
- Thu hải quan:	417.775.901.068

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 33.357.632.635.876

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	11.633.571.355.047
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	11.234.344.886.455
- Bổ sung cân đối ngân sách:	7.336.666.643.000
- Bổ sung có mục tiêu:	3.897.678.243.455
3. Thu các khoản huy động, đóng góp:	2.188.760.958
4. Thu viện trợ:	151.428.571
5. Thu kết dư năm trước:	2.160.708.046.648
6. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	7.403.631.715.545
7. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	12.395.741.389
8. Thu vay của ngân sách địa phương:	910.640.701.263

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 31.396.313.719.287

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:	13.094.299.381.960
- Chi đầu tư phát triển:	6.174.306.951.309
- Chi thường xuyên:	6.876.571.456.365
- Chi trả nợ lãi:	71.384.248.119

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	1.380.000.000
2. Chi các chương trình mục tiêu:	2.132.551.009.306
3. Chi chuyển nguồn sang năm sau:	8.237.034.019.221
4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:	7.757.080.739.651
. Bổ sung cân đối ngân sách:	6.521.051.643.000
. Bổ sung có mục tiêu:	1.236.029.096.651
5. Chi nộp ngân sách cấp trên:	68.234.123.473
6. Chi trả nợ gốc:	107.114.445.676
IV. Kết dư ngân sách năm 2024:	1.961.318.916.589

(Thu: 33.357.632.635.876 - Chi: 31.396.313.719.287)

1. Kết dư ngân sách cấp thành phố:	985.349.516.026 đồng
2. Kết dư ngân sách cấp quận, huyện:	903.152.621.224 đồng
3. Kết dư ngân sách cấp xã, phường, thị trấn:	72.816.779.339 đồng

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác, đúng quy định của các số liệu quyết toán theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khẩn trương chỉ đạo xử lý các khoản chi tạm ứng, chưa quyết toán ngân sách năm 2024; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế về thu, chi ngân sách nhà nước mà Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị và đảm bảo việc xử lý kết dư ngân sách đúng quy định pháp luật về ngân sách và các quy định liên quan.

2. Trường hợp số liệu quyết toán ngân sách thành phố năm 2024 của cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, giao Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể TPCT;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: Văn thư.

CHỦ TỊCH